

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310A/2023/HS-PT
Ngày: 25/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Lan Hương

Ông Nguyễn Công Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Trí Th1 và đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh T (tên gọi khác: T Bù Địt), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13, khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (chết) và bà Hồ Thị Gái E; có vợ là Vũ Thị Hoàng Tr - sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 05/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 32/2013/HS-ST, đến ngày 23/3/2014. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án vào ngày 23 tháng 3 năm 2014.

+ Ngày 18/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Đánh bạc” tại bản án số 61/2015/HS-ST. Ngày 08/01/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án vào ngày 08 tháng 01 năm 2016.

+ Ngày 05/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 100/2022/HS-ST.

+ Ngày 31/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 145/2022/HS-ST. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 100/2022/HS-ST ngày 05/7/2022, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 02 năm 04 tháng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được tại ngoại điều tra. Hiện nay, bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai theo quyết định thi hành án phạt tù số 200/2022/QĐ-CA ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Phạm Tấn Th (tên gọi khác: Th Bảy Đá), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: số 490, khu phố M, phường P, thành phố, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thảo L- sinh năm 1986; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 09/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Đến ngày 13/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và

đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

+ Ngày 04/5/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đến ngày 07/7/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

3. **Lê Thị Ng**, sinh năm 1978 tại thành phố Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã Vĩnh Tr, huyện VT, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H; có chồng là Trần Minh H - sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền án: Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 22/01/2020 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 10/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

4. **Đồng Văn X**, sinh năm 1990 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký thường trú: số 12/42 khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp T, phường PT, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn Ch và bà Phạm Thị B; có vợ là Trần Thị Th-sinh năm 1990; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có kháng nghị theo quyết định kháng nghị số 56/KN-P7 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trí Th1** (tên gọi khác: Ba Đen), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung T và bà Lê Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 19/7/2021 được tại ngoại theo Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam số 01/2021/HSST-QĐ ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (có mặt)

2. **Lê Thị Minh H** (tên gọi khác: Lê Minh Q), sinh năm 1974 tại thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ng, xã Q, huyện Th, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T (chết) và bà Hồ Thị N (chết); có chồng là Tôn Quang Th - sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 1993.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, đến ngày 30/10/2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

+ Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, đến ngày 22/9/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

3. **Trần Thị Kim L** (tên gọi khác: L nhỏ), sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: tổ 10, ấp Ch, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn

Thị V; bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, đến ngày 22/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

4. Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Hoạt), sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Ch, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Trần Thị Ph - sinh năm 1994; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/3/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 22/01/2005 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

+ Ngày 25/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 22/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

+ Ngày 17/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 22/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai kháng nghị theo quyết định số 61/KN-VKS đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị KA (tên gọi khác: Bé Năm), sinh năm 1972 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P 1, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M (chết); có chồng là Lý Tùng Kh - sinh năm 1971; có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không. - Nhân thân: Ngày 03/4/2022, bị cáo bị bắt tạm giam về hành vi “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 09/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 151/2022/HS-ST. Bị cáo Nguyễn Thị KA kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị. Tại bản án số 422/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 151/2022/HS-ST, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch điều tra, truy tố xét xử lại. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra. Đến ngày 03/4/2022 bị cáo bị bắt tạm giữ, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Nguyễn Thị Ngọc Tr (tên gọi khác: Bé Tr), sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: số L12, khu phố 2, phường X B, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị M; có chồng là Nguyễn Thanh S - sinh năm 1983; có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

3. Nguyễn Mạnh Ph1, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 9, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Đàm Thị T; có vợ là Dương Thị Thùy Ái Tr - sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2008.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

4. Lê Trọng V1 (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Chợ, xã P, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr(chết) và bà Võ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra (có mặt).

5. Trần Ngọc Ph2, sinh năm 1970 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 12, ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Định Thị B (chết); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại điều tra.

(Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không có triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trí Th1 nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu vực bãi đất trống ngoài sông thuộc ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Để thực hiện ý định, Th1 chuẩn bị một bộ lặc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, 01 chén để lặc hột xí ngầu, 01 nắp nhựa để úp lên đĩa lặc hột xí ngầu, một tấm bạt chia làm 02 phần bên ghi chữ Tài và bên ghi chữ Xỉu để Ph2c vụ cho các con

bạc đánh bạc và dùng điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen sim số 070.631.1372 gọi rủ Nguyễn Văn Trọn sử dụng vỏ lãi chở các con bạc từ Bến Cát thuộc ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch ra khu vực bãi đất trống ngoài sông để đánh bạc với nhau được thua bằng tiền.

Vào lúc 15 giờ ngày 29/12/2020, Th1 và Trọn đã tổ chức cho các con bạc gồm: Phạm Tấn Th, Nguyễn Trung Trực, Đồng Văn X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Lưu Thị Bích Vân, Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Lê Thị Ng, Nguyễn Văn Ph, Trần Ngọc Ph2, Trần Thanh Dũng, Nguyễn Mạnh Ph1, Trần Thanh Cường, Nguyễn Trọng Nghĩa, Lê Trọng V1, Nguyễn Thị KA, Lê Minh T, 01 người đàn ông tên Ken (không rõ nhân thân), 01 người đàn bà tên Tho (không rõ nhân thân) và nhiều người (không rõ nhân thân) đánh bạc với nhau với hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền. Th1 thỏa Th với các con bạc ai cầm cái khi mở chén nếu cả 03 hột có tổng số điểm từ 11 trở lên là tài, số điểm từ 10 điểm trở xuống là xỉu, đồng thời nếu mở ra cả 3 hột xúc xắc đều lên 01 điểm (tổng 3 điểm) hoặc lên 2 điểm (tổng là 6 điểm) hay đều lên 3 điểm (tổng là 09 điểm) thì “Bảo xỉu” có nghĩa là ai đặt bên xỉu thì hòa tiền và đặt bên tài thì thua, nhà cái sẽ thắng hết số tiền bên của tài. Nếu 03 hột xúc xắc đều lên 04 điểm (tổng 12 điểm) hoặc lên 5 điểm (tổng là 15 điểm) hay đều lên 6 điểm (tổng là 18 điểm) thì “Bảo tài” có nghĩa là ai đặt bên tài thì hòa tiền và bên xỉu thua tiền, nhà cái sẽ thắng hết số tiền bên của xỉu. Số tiền thắng do bảo tài hay bảo xỉu sẽ chia đôi tiền cho Th1 và chỉ được cầm cái trong vòng 01 tiếng đồng hồ rồi người khác tiếp tục cầm cái. Các con bạc thống nhất với nhau để Ken và Tho là người cầm cái trước, sau đó Lê Minh T tiếp tục là người cầm cái để tham gia đánh bạc với các con bạc, cụ thể như sau:

- Lê Minh T mang theo 50.000.000 đồng để đánh bạc, Trần Thanh Dũng mang theo 20.000.000 đồng để đánh bạc, T tham gia đánh bạc với vai trò là người cầm cái nhưng do người chơi đông nên T thuê Trần Thanh Dũng làm biện thu chi trả tiền thắng thua cho các con bạc, T thỏa thuận với Dũng nếu ván nào bảo tài hay bảo xỉu thì T sẽ trả công cho Dũng 500.000 đồng, Dũng đồng ý. T đưa cho Dũng số tiền 50.000.000 đồng để Dũng chi trả cho các con bạc, số tiền 20.000.000 đồng của Dũng dùng vào việc đánh bạc, Dũng cất vào túi của mình. T cầm cái được 8 ván thì thua số tiền 20.000.000 đồng. Khi Công an xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch kết hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra thì Dũng đưa số tiền 30.000.000 đồng cho T, T bị thu giữ 30.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, Dũng bị thu giữ 20.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

- Phạm Tấn Th mang theo 157.000.000 đồng, Th cho Nguyễn Thị Ngọc

Tr mượn 10.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 147.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Th rủ Đồng Văn X, Nguyễn Trung Trục cùng đi đánh bạc với nhiệm vụ giữ tiền cho Th đánh bạc. Khi đến nơi Th1 tổ chức đánh bạc, Th lấy ra trước 90.000.000 đồng để đánh bạc, còn 50.000.000 đồng Th đưa cho X cầm, 7.000.000 đồng Th đưa cho Trục cầm. Th tham gia đánh bạc được 02 ván, ván thứ nhất Th đặt của xiu 3.000.000 đồng và thắng 3.000.000 đồng, ván thứ 2 Th tiếp tục đặt 7.000.000 đồng vào bên xiu thì bị Công an xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch kết hợp với phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang, Th bỏ chạy làm rơi số tiền 86.000.000 đồng; X cầm 50.000.000 đồng bỏ chạy làm rơi 30.000.000 đồng, bị thu giữ 20.000.000 đồng; Trục bị thu giữ 7.000.000 đồng là tiền Th, X, Trục dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Trọng Nghĩa mang theo số tiền 30.000.000 đồng để đánh bạc, Nghĩa đặt 15 ván, có ván đặt tài, có ván đặt xiu, mỗi ván đặt từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng và bị thua với số tiền 23.000.000 đồng; còn 7.000.000 đồng bị thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc.

- Lưu Thị Bích Vân mang theo 13.000.000 đồng để đánh bạc, Vân tham gia đặt cược 04 ván, ván đầu tiên Vân đặt bên tài 1.500.000 đồng, 03 ván tiếp theo Vân đặt bên xiu mỗi ván 2.000.000 đồng và bị thua 7.500.000 đồng; còn 5.500.000 đồng Vân cầm trên tay đã làm rơi khi bỏ chạy.

- Trần Thanh Cường mang theo số tiền 10.300.000 đồng để đánh bạc, Cường vừa đặt bên tài 300.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người Cường 10.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc Tr mang theo 200.000 đồng và mượn 10.000.000 đồng của Phạm Tấn Th để đánh bạc, đặt cược 04 ván, có ván đặt tài, có ván đặt xiu, mỗi ván đặt 1.000.000 đồng và bị thua 02 ván hết 2.000.000 đồng, thắng 02 ván được số tiền 2.000.000 đồng; số tiền 10.200.000 đồng thì bị thu giữ trên người sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trần Thị Kim L mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 08 ván, có ván đặt tài, có ván đặt xiu, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và bị thua hết số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, L nói với Lê Thị Minh H vay tiền của Nguyễn Trí Th1 10.000.000 đồng để L và H tham gia đánh bạc, H với L thỏa Th nếu L đánh thắng thì sẽ chia đôi số tiền thắng nếu thua thì L chịu 5.000.000 đồng, H chịu 5.000.000 đồng để trả cho Th1 số tiền 10.000.000 mà L và H đã vay. Sau khi nhận 10.000.000 đồng từ Th1, L đưa cho H cầm 7.000.000 đồng, L cầm 3.000.000 đánh bạc, L đặt cược 04 ván, có ván đặt tài, có ván đặt xiu, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và bị thua với số tiền

1.800.000 đồng, khi cơ quan công an bắt đã thu giữ 1.200.000 đồng của L và 7.000.000 đồng của H dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Mạnh Ph1 mang theo số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, Ph1 đặt 11 ván, có ván đặt tài, có ván đặt xỉu, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng và bị thua với số tiền 1.000.000 đồng; còn 5.000.000 đồng bị thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc.

- Lê Thị Ng mang theo số tiền 2.070.000 đồng để đánh bạc, Ng đặt 2 ván bên tài, mỗi ván đặt từ 500.000 đồng và bị thua với số tiền 1.000.000 đồng; Ng vừa đặt tiếp bên xỉu 1.000.000 đồng lên chiếu bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên người của Ng số tiền 70.000 đồng còn lại dùng vào việc đánh bạc.

- Lê Trọng V1 mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, V1 tham gia đặt cược 03 ván, ván đầu tiên V1 đặt bên tài 200.000 đồng thì thua, ván thứ hai V1 đặt bên xỉu 200.000 đồng thì thắng, đến ván thứ 03 khi V1 đặt 200.000 đồng bên xỉu; còn 1.300.000 đồng V1 cầm trên tay thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, V1 bỏ chạy làm rơi số tiền trên.

- Trần Ngọc Ph2 mang theo số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc, Ph2 đặt cược 03 ván, có ván đặt tài, có ván đặt xỉu, mỗi ván đặt từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và bị thua với số tiền 1.300.000 đồng; còn 150.000 đồng bị thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Thị KA mang theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, Anh đặt 200.000 đồng ở bên xỉu thì thua hết 200.000 đồng; còn 1.000.000 đồng bị thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Văn Ph mang theo 400.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 200.000 bên xỉu, thua hết 02 ván với số tiền 400.000 đồng.

Các con bạc đánh bạc với nhau đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Minh T đang làm cái thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang: Nguyễn Trí Th1, Lê Minh T, Trần Thanh Dũng, Phạm Tấn Th, Đồng Văn X, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Mạnh Ph1, Nguyễn Trọng Nghĩa, Trần Ngọc Ph2, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị KA, Trần Thị Kim L, Lưu Thị Bích Vân, Trần Thanh Cường, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Lê Thị Ng, Lê Trọng V1 và Lê Thị Minh H cùng tang vật. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 67.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; thu giữ trên người các con bạc số tiền 118.620.000 đồng (gồm: 30.000.000 đồng của Lê Minh T; 20.000.000 đồng của Đồng Văn X; 7.000.000 đồng của Nguyễn Trung Trực; 20.000.000 đồng của Trần Thanh Dũng; 10.200.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc Tr; 5.000.000 đồng của Nguyễn Mạnh Ph1; 7.000.000 đồng của Nguyễn

Trọng Nghĩa; 150.000 đồng của Trần Ngọc Ph2; 1.000.000 của Nguyễn Thị KA; 10.000.000 đồng của Trần Thanh Cường; 1.200.000 đồng của Trần Thị Kim L; 70.000 đồng của Lê Thị Ng; 7.000.000 đồng của Lê Thị Minh H) dùng vào việc đánh bạc.

Số tiền các con bạc đem theo đánh bạc đã làm rơi khi bỏ chạy là 122.800.000 đồng, gồm: 116.000.000 đồng của Phạm Tấn Th (Th làm rơi 86.000.000 đồng; Đồng Văn X làm rơi 30.000.000 đồng); 5.500.000 đồng của Lưu Thị Bích Vân; 1.300.000 đồng của Lê Trọng V1.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 308.920.000 đồng. Riêng Nguyễn Văn Tron cùng 01 số con bạc (chưa rõ nhân thân) bỏ chạy thoát. Đến ngày 21/01/2021, Tron đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đầu thú và giao nộp 200.000 đồng là số tiền 02 con bạc (không rõ nhân thân) trả tiền công cho Tron vào ngày 29/12/2020.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trí Th1 còn khai nhận trong 02 ngày 27/12/2020 và 28/12/2020, Th1 đã 02 lần tổ chức cho nhiều người không rõ nhân thân đánh bạc với nhau được thua bằng tiền tại khu vực khu vực bãi đất trống ngoài sông thuộc ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, Th1 đã thu được 7.000.000 đồng tiền xâu. Do chỉ dựa trên lời khai của Th1, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không có căn cứ để xử lý.

* Tang vật thu giữ:

- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 67.500.000 đồng.

- Số tiền thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 118.620.000 đồng (trong đó: 30.000.000 đồng của Lê Minh T; 20.000.000 đồng của Đồng Văn X; 7.000.000 đồng của Nguyễn Trung Trục; 20.000.000 đồng của Trần Thanh Dũng; 10.200.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc Tr; 5.000.000 đồng của Nguyễn Mạnh Ph1; 7.000.000 đồng của Nguyễn Trọng Nghĩa; 150.000 đồng của Trần Ngọc Ph2; 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị KA; 10.000.000 đồng của Trần Thanh Cường; 1.200.000 đồng của Trần Thị Kim L; 70.000 đồng của Lê Thị Ng; 7.000.000 đồng của Lê Thị Minh H).

- 01 tấm bạt màu xanh, cam; 01 chiếu bạc bằng bìa nhựa ghi chữ Tài – Xiu; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 nắp nhựa; 03 hột xí ngầu và số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Trí Th1; 8.000.000 đồng ông Nguyễn Trung T (cha ruột của Th1 giao nộp tiền thu lợi bất chính của Th1).

- 01 thuyền gỗ màu trắng xanh có gắn mô tơ chân vịt và 200.000 đồng của

Nguyễn Văn Trọn giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen của Nguyễn Trí Th1;
- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart của Nguyễn Văn Trọn dùng vào việc tổ chức đánh bạc.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng của Nguyễn Thị Ngọc Tr;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng của Nguyễn Mạnh Ph1;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng của Lê Minh T;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen của Đồng Văn X;
- 01 điện thoại Redmi, màu xanh của Trần Thanh Cường;
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu hồng của Trần Thị Kim L dùng vào việc đánh bạc.
- 01 điện thoại Iphone 6, màu hồng của Nguyễn Thị Ngọc Tr và 01 điện thoại hiệu Mi, màu trắng của Lê Thị Minh H không liên quan đến vụ án.

* Tại bản cáo trạng số 216/CT.VKS-NT ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Trí Th1 và Nguyễn Văn Trọn về tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm a,c,d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố các bị cáo Lê Minh T, Trần Thanh Dũng, Phạm Tấn Th, Đồng Văn X, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Mạnh Ph1, Nguyễn Trọng Nghĩa, Trần Ngọc Ph2, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị KA, Trần Thị Kim L, Lưu Thị Bích Vân, Trần Thanh Cường, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Lê Thị Ng, Lê Trọng V1, Lê Thị Minh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí Th1, Nguyễn Văn Trọn phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Trần Thanh Dũng, Phạm Tấn Th, Đồng Văn X, Nguyễn Trọng Nghĩa, Lưu Thị Bích Vân, Trần Thanh Cường, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Trung Trực, Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Thị Ng, Nguyễn Thị KA, Lê Trọng V1, Trần Ngọc Ph2, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên xử:

+ Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, Điều 17, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí Th1** số tiền 150.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tron** số tiền 50.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh Dũng** 03 (ba) năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn Th** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh Cường** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 09/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ng** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17,

Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị KA** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2022 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Đông Văn X** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung Trực** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Bích Vân** 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc Tr** 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Minh H** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Nghĩa** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh Ph1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim L** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng V1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Ph2** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ph** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bổ sung các bị cáo **Đồng Văn X**, **Nguyễn Trung Trực**, **Lưu Thị Bích Vân**, **Nguyễn Thị Ngọc Tr**, **Nguyễn Trọng Nghĩa**, **Lê Thị Minh H**, **Trần Thị Kim L**, **Nguyễn Mạnh Ph1**, **Lê Trọng V1**, **Trần Ngọc Ph2**, **Nguyễn Văn Ph** mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/02/2023 bị cáo **Phạm Tấn Th** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 09/02/2023 bị cáo **Đồng Văn X** có đơn kháng cáo xin được hưởng mức phạt tiền.

Ngày 13/02/2023 bị cáo **Lê Minh T** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/02/2023 bị cáo **Lê Thị Ng** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và phạt tiền.

Ngày 17/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện **Nhon Trạch** có quyết định số 61/QĐ-VKSNT kháng nghị bản án số 17/2023/HS-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện **Nhon Trạch** theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Thị KA**, **Nguyễn Thị Ngọc Tr**, **Nguyễn Mạnh Ph1**, **Lê Trọng V1**, **Trần Ngọc Ph2**.

Ngày 06/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **Đồng Nai** có quyết định số 56/QĐ-VKS-P7 kháng nghị bản án số 17/2023/HS-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện **Nhon Trạch** theo hướng chuyển từ tù treo sang giam đối với các bị cáo **Nguyễn Thị Minh H**, **Trần Thị Kim L**, **Nguyễn Văn Ph**.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Kháng nghị trong thời hạn luận định nên được xem xét theo trình tự phúc

thẩm.

Về nội dung:

Bị cáo Nguyễn Trí Th1 phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Việc TAND huyện Nhơn Trạch tuyên xử bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, việc kháng nghị đối với bị cáo là không cần thiết, Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với bị cáo Th1.

Các bị cáo Ph, L, H đều có nhân thân xấu, các bị cáo trực tiếp đánh bạc với số tiền lớn, phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo tuy nhiên TAND huyện Nhơn Trạch lại cho các bị cáo hưởng án treo là vi phạm Nghị quyết 02/2018, Nghị quyết 01/2022, đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo, buộc các bị cáo chịu hình phạt tù.

Các bị cáo KA, Tr, Ph1 có nhân thân xấu. Tòa án sơ thẩm cho rằng các bị cáo có vai trò nhỏ, không đáng kể trong vụ án, để cho hưởng mức án thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo T, Th, Ng: Các bị cáo không trình bày được căn cứ kháng cáo, tình tiết giảm nhẹ nào mới, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp, không nặng như các bị cáo đã nêu. Bị cáo X đã rút kháng cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo X.
- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Th1.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc các bị cáo Ph, L, H chịu án phạt tù, không cho các bị cáo hưởng án treo.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo KA, Tr, Ph1, Ph2, V1.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, Th, Ng, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên Tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến phát biểu tranh luận với quan điểm của Viên kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét nội dung vụ án, kháng cáo các của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát: Vào ngày 29/12/2020 tại khu vực bãi đất trống thuộc ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, Nguyễn Trí Th1 đã rủ Nguyễn Văn Trọn chuẩn bị một bộ lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, 01 chén để lắc hột xí ngầu, 01 nắp nhựa để úp lên đĩa lắc hột xí ngầu, một tấm bạt (chia làm 02 phần bên ghi chữ Tài và bên ghi chữ Xiu) để tổ chức cho Phạm Tấn Th, Nguyễn Trung Trực, Đồng Văn X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Lưu Thị Bích Vân, Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Lê Thị Ng, Nguyễn Văn Ph, Trần Ngọc Ph2, Trần Thanh Dũng, Nguyễn Mạnh Ph1, Trần Thanh Cường, Nguyễn Trọng Nghĩa, Lê Trọng V1, Nguyễn Thị KA, Lê Minh T cùng Ken, Tho và một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, đánh bạc bằng hình thức chơi lắc tài xỉu với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 308.920.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Trí Th1. Bị cáo Đồng Văn X rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trí Th1, Đồng Văn X.

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Các bị cáo Phạm Tấn Th, Lê Minh T, Đồng Văn X, Lê Thị Ng, Nguyễn Văn Ph, Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L,

Nguyễn Thị KA, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Trần Ngọc Ph2, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Trọng V1, phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Các bị cáo Đồng Văn X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Trọng V1, Trần Ngọc Ph2 chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa Ph, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của từng bị cáo:

- Lê Minh T là người rủ rê và thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người cầm cái. Trần Thanh Dũng là người giúp sức tích cực cho Lê Minh T thực hiện hành vi đánh bạc.

- Phạm Tấn Th là người rủ rê và thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người đặt cược. Nguyễn Trung Trực, Đồng Văn X là người giúp sức cho Phạm Tấn Th thực hiện hành vi đánh bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc Tr, Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Lê Thị Ng, Nguyễn Văn Ph, Trần Ngọc Ph2, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Trọng V1, Nguyễn Thị KA là những người thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người đặt cược. Vì vậy cần căn cứ vào số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Ng có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ng là có căn cứ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Lê Thị Ng, Nguyễn Thị KA, Trần Thị Kim L, Lê Thị Minh H, Phạm Tấn Th, Lê Minh T, Nguyễn Văn Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Các bị cáo Đồng Văn X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Trọng V1, Trần Ngọc Ph2 phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự.

- Các bị cáo X, Tr, Nghĩa, Ph1, V1, Ph2 có nhân thân tốt và con còn nhỏ; có nhân thân tốt; bị cáo Th, T, Ph có con nhỏ; bị cáo Ng là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo H có người thân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Lê Thị Ng đang có tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có thời gian tu dưỡng bản thân đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung là có căn cứ.

Đối với bị cáo Lê Minh T có nhân thân xấu, trong thời gian tại ngoại không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Vào ngày 05/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù về tội đánh bạc; Đến ngày ngày 31/8/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 02 năm 04 tháng tù. Vì vậy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị KA mặc dù phạm tội lần đầu, nhưng trong thời gian tại ngoại tiếp tục phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, ngày 24/04/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 82/2023/HS-ST. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm 08 tháng tù là chưa phù hợp.

Bị cáo Phạm Tấn Th có nhân thân xấu, tích cực thực hiện hành vi đánh bạc, đem theo số tiền lớn (147.000.000 đồng) để đánh bạc, có nhờ Đồng Văn X và Nguyễn Trung Trực giúp sức thực hiện hành vi đánh bạc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù giam là không nặng đối với bị cáo cần giữ nguyên mức hình phạt.

Cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Trọng V1, Trần Ngọc Ph2 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt nên xử phạt các bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 08 tháng tù và cho hưởng án treo. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo dưới khung hình phạt, là không đúng quy định của pháp luật, chưa tương xứng

với mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện và không đảm bảo tính răn đe giáo dục cần xét xử các bị cáo ở mức đầu khung hình phạt và cho hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Nguyễn Văn Ph mặc dù có nhân thân xấu và rất xấu nhưng cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò không đáng kể, số tiền dùng đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm để xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo và phạt bổ sung là vi phạm Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị KA, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Trọng V1, Trần Ngọc Ph2.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Nguyễn Văn Ph hưởng án treo.

Đối với các bị cáo T, Th, Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo. Tuy nhiên các bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, Th, Ng.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đồng Văn X

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trí Th1

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HSST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện

Nhơn Trạch.

Căn cứ vào các Điều 326, 327, 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Phạm Tấn Th, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Lê Thị Minh H, Trần Thị Kim L, Nguyễn Mạnh Ph1, Lê Thị Ng, Nguyễn Thị KA, Lê Trọng V1, Trần Ngọc Ph2, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn Th** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ng** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị KA** 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2022, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc Tr** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Tr cho Ủy ban nhân dân phường X Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Minh H** 03 (ba) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh Ph1** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Ph1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim L** 03 (ba) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng V1** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trọng V1 cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Ph2** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc Ph2 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ph** 03 (ba) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Minh T, Phạm Tấn Th, Lê Thị Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa chuyên trách, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong